

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguy Như Công L, sinh ngày 10/6/1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguy Mạnh T (đã chết) và bà Hoàng Thị T1; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 268/HSST ngày 18/11/2008 Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/03/2009, chấp hành xong án phí ngày 23/03/2009.

+ Tại Bản án số 04/HSST ngày 15/03/2010 Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong án phí ngày 11/10/2010.

+ Tại Bản án số 13/HSST ngày 22/04/2010 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt L 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án số 04/HSST ngày 15/03/2010 của Tòa án nhân

dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc buộc L phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 năm 06 tháng tù. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/04/2012. Chấp hành xong án phí ngày 11/10/2010.

+ Tại Bản án số 41/HSST ngày 19/03/2015 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt L 03 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/08/2017; Chấp hành xong án phí ngày 08/03/2019 (Đến nay đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 14/06/2021 Công an xã L, huyện LT xử phạt L 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. L đã nộp phạt xong ngày 18/10/2021.

+ Tại Bản án số 82/2023/HSST ngày 18/7/2023 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Ngụy Như Công L 03 năm 09 tháng tù về tội Tham ô tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái (có mặt).

+ *Bị hại:* Anh Kiều Kim H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lý Thị B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thị xã S, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- Chị Phùng Thị D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: TDP T, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- Anh Khuất Tiến C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 20 giờ ngày 31/10/2022 Ngụy Như Công L, sinh năm 1988 ở Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà anh Kiều Kim H, sinh năm 1980 ở cùng thôn và nói dối với anh H là ngày mai cho L mượn xe ô tô BKS: 29D-023.60 để đi đón mẹ ở

thành phố Hà Nội, thì anh H tin là thật nên đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 01/11/2022, L một mình đi bộ đến nhà anh H mượn xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ xe và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả. Sau khi lừa mượn được chiếc xe ô tô trên L điều khiển thẳng đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc rồi chụp ảnh chiếc xe ô tô cùng giấy tờ liên quan và đăng lên mạng xã hội Facebook để rao bán xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1982 ở thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội biết thông tin và liên hệ với L để hỏi mua chiếc xe ô tô trên thì L nói với anh L là chiếc xe ô tô trên do L mua lại, có đầy đủ giấy tờ và thỏa thuận bán chiếc xe ô tô trên cho anh L. Đến sáng ngày 25/11/2022, L một mình điều khiển chiếc xe ô tô trên đến đoạn đường gần khu công nghiệp N, thành phố Hà Nội gặp anh L và bán chiếc xe ô tô trên được 73.000.000đ, L viết một giấy bán xe, anh L thanh toán tiền mua xe ô tô bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của L. Sau đó L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Do nhiều lần đòi xe ô tô và tìm gặp L nhưng không được nên ngày 26/12/2022 anh H làm đơn trình báo Công an xã L về việc bị L chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên. Khoảng 10 ngày sau khi mua được xe ô tô của L thì anh L đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn T, SN: 1983 ở thôn Đ, xã S, thị xã S, thành phố Hà Nội với giá 75.000.000đ. Đến khoảng đầu tháng 12/2022, anh Toàn bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Trọng T2, SN: 1975 ở phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội với giá là 84.000.000đ. Anh T sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện đi lại đến tháng 02/2023 thì bán cho chị Phùng Thị D, SN: 1983 ở tổ dân phố T, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội với giá 84.000.000đ. Ngày 29/3/2023, chị D bán chiếc xe ô tô trên cho anh Khuất Tiến C, SN: 1985 ở thôn 4, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội với giá 74.000.000đ. Đến ngày 28/4/2023, anh C bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn T3, SN: 1977 ở thôn M, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội với giá 86.000.000đ, anh T3 sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng đầu tháng 8/2023 khi đi đăng kiểm xe thì phát hiện chiếc xe ô tô trên là xe ô tô vật chứng nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện LT.

Tại Kết L số 19/KL-HĐĐG ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LT kết L: 01 chiếc xe ô tô con, BKS: 29D-023.60 nhãn hiệu: CHEVROLET SPARK; màu sơn đỏ, số khung: RLLKF754EEH920691; số máy: A08S3140570339, xe đã qua sử dụng có giá trị là 60.000.000 đồng.

Kết quả xác minh, điều tra tài khoản ngân hàng xác định: Tài khoản số 1027962721 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chủ tài khoản là Ngụy Như Công L, sinh năm: 1988, trú tại xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Tài khoản số 0611001897192 mở tại Ngân hàng

Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chủ tài khoản là Đỗ Văn L1, SN: 1982 ở thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội xác định: ngày 25/11/2022 anh L đã chuyển khoản cho L 73.000.000đ phù hợp với lời khai của L và anh L.

Đối với Đỗ Văn L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T2, Phùng Thị D, Khuất Tiến C và Nguyễn Văn T3, quá trình điều tra xác định khi mua bán chiếc xe ô tô trên thì L không nói nên không biết là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

* Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe ô tô con, BKS: 29D-023.60, nhãn hiệu: CHEVROLET SPARK, màu sơn: Đỏ, số khung: RLLKF754EEH920601, số máy: A08S3140570339, xe đã qua sử dụng cùng toàn bộ giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Kiều Kim H. Ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện LT đã trả lại cho anh H là đúng chủ sở hữu, anh H đã nhận lại xe ô tô của mình và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- 01 giấy bán xe viết ngày 25/11/2023 lưu trong hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Kiều Kim H đã tự nguyện thỏa thuận và hỗ trợ cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 35.000.000đ là các chi phí phát sinh trong quá trình anh T3 sử dụng chiếc xe ô tô trên. Anh H, anh T3, anh L, anh T1, anh T2, chị D và anh C không có yêu cầu L bồi thường gì khác.

Bị hại anh Kiều Kim H có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo L phải trả lại anh số tiền anh đã hỗ trợ trả cho anh T3 và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn L1, chị Lý Thị B, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Trọng T2, chị Phùng Thị D, anh Khuất Tiến C vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự; anh Nguyễn Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác nhận đã nhận được tiền hỗ trợ bồi thường của anh H và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Ngụy Như Công L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Ngụy Như Công L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị xử phạt Ngụy Như Công L từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 09

tháng của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo về tội Tham ô tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm tù được trừ đi thời gian đã chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 18/7/2023 từ ngày 14/02/2023 đến ngày 21/12/2023. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Do Ngụy Như Công L đang chấp hành án, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo L không có ý kiến tranh L. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngụy Như Công L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết L: Để có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 08 giờ ngày 01/11/2022 tại gia đình anh Kiều Kim H ở Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc Ngụy Như Công L (ở cùng thôn) đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H 01 chiếc xe ô tô BKS: 29D-023.60, nhãn hiệu: CHEVROLET SPARK, màu sơn: đỏ trị giá 60.000.000 đồng. Sau đó L mang bán chiếc xe ô tô trên lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

[3] Hành vi nêu trên của Ngụy Như Công L đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo *Nguyễn Như Công L* có hành vi tham ô tài sản ngày 27/12/2022 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 09 tháng tù, hiện đang chấp hành án phạt tù cần được tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục có hành vi phạm tội. Tháng 7/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội tham ô tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo đang chấp hành án không có thu nhập, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với *Đỗ Văn L1*, *Nguyễn Văn T*, *Nguyễn Trọng T2*, *Phùng Thị D*, *Khuất Tiến C* và *Nguyễn Văn T3*, quá trình điều tra xác định khi mua bán chiếc xe ô tô trên thì L không nói nên không biết là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 chiếc xe ô tô con, BKS: 29D-023.60, nhãn hiệu: CHEVROLET SPARK, màu sơn: Đỏ, số khung: RLLKF754EEH920601, số máy:

A08S3140570339, xe đã qua sử dụng cùng toàn bộ giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Kiều Kim H. Ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện LT đã trả lại cho anh H là đúng chủ sở hữu, anh H đã nhận lại xe ô tô của mình và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 giấy bán xe viết ngày 25/11/2022 lưu trong hồ sơ vụ án.

- Anh Kiều Kim H đã tự nguyện thỏa thuận và hỗ trợ cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 35.000.000đ là các chi phí phát sinh trong quá trình anh T sử dụng chiếc xe ô tô trên. Anh H, anh T3, anh L, anh T1, anh T2, chị D và anh C không yêu cầu L bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngụy Như Công L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngụy Như Công L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngụy Như Công L 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 09 tháng của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023 (thời gian chấp hành án tại bản án 82/2023/HSST ngày 18/7/2023).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị Ngụy Như Công L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Công an huyện LT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

Kim Thị Ánh Vân